

**TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 740/2026/HC-PT  
Ngày 24 tháng 6 năm 2026  
V/v: “*Khiếu kiện quyết định xử phạt  
vi phạm hành chính*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thuý Hồng

*Các thẩm phán:*

Ông Trần Văn Mười

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Tường Vi – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hiến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 365/2026/TLPT-HC ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc “*Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2026/HC-ST ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1620/2026/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Châu Ngọc T, sinh năm 1966; Địa chỉ: số C, đường Q, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ (nay là phường N, Thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Châu Ngọc T: Bà Châu Ngọc N; Địa chỉ: Số C, đường Q, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ (nay là phường N, Thành phố Cần Thơ), có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận N, thành phố Cần Thơ (Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, Thành phố Cần Thơ), có văn bản xin xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Châu Ngọc Á, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của Châu Ngọc Á: Bà Phùng Quế A, sinh năm 1981, có đơn xin xét xử vắng mặt;

3.2. Châu Ngọc N1, sinh năm 1968, vắng mặt;

3.3. Châu Ngọc P, sinh năm 1964, vắng mặt;

3.4. Châu Ngọc T1, sinh năm 1962, vắng mặt;

3.5. Châu Ngọc T2, sinh năm 1968, vắng mặt;

3.6. Văn Thị Thanh H1, sinh năm 1972, vắng mặt;

3.7. Châu Thanh T3, sinh năm 1968, vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Số C, đường Q, phường T, quận N, Thành phố Cần Thơ (nay là phường N, Thành phố Cần Thơ).

Đại diện theo ủy quyền của Châu Ngọc N1, Châu Ngọc P, Châu Ngọc T1, Châu Ngọc T2, Văn Thị Thanh H1, Châu Thanh T3: Ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ (Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2024), vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Châu Ngọc T – Là Người khởi kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 30/01/2024, người khởi kiện ông Châu Ngọc T trình bày:

Thửa đất số 104, TĐĐ số 09, loại đất ODT tại số C, đường Q, phường T, quận N có nguồn gốc rõ ràng, được UBND quận N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/01/2011 cho hộ ông Châu Ngọc T, Châu Ngọc P, Châu Ngọc Á, Châu Ngọc P1, Châu Ngọc T1, Châu Ngọc T2, Châu Ngọc N1, Châu Ngọc Q đồng sở hữu. Ông T đã xây dựng nhà ở kiên cố từ 1992 đến nay, cuối năm 2022 thì ông đập bê cá trước nhà và xây dựng hàng rào trong khuôn viên đất mà không được các đồng sở hữu đồng ý. Bà Châu Ngọc Á đã khiếu nại đến UBND phường T, sau nhiều buổi làm việc thì UBND phường có Thông báo số 545/TB-UBND yêu cầu ông trả lại hiện trạng ranh giới sử dụng đất, thời gian thực hiện kể từ 08/7/2023-18/7/2023. Sau 02 lần gửi đơn khiếu nại đến UBND quận N vào ngày 14/7/2023 và 09/11/2023 thì ngày 17/11/2023 ông T nhận được Văn bản số 4718/UBND-BTCD có nội dung chuyển đơn ông về UBND phường T giải quyết. Cùng ngày 14/7/2023 ông T đã khiếu nại đến UBND phường lần 1, đến ngày 09/11/2023 thì ông gửi đơn khiếu nại lần 2. Trong khoảng thời gian này thì ông T nhận được giấy mời số 1077 ngày 07/11/2023 và giấy mời số 1126 ngày 21/11/2023 về việc xử lý vi phạm hành chính và triển khai quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 22/11/2023, ông T nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N có nội dung: “đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: tổ chức thi công xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đối với công trình khác tại đô thị, tại khu đất...”. Hình thức xử phạt: 45 triệu đồng; Thời gian thực

hiện khắc phục hậu quả 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định. Ông T cho rằng công trình được xây dựng bên trong không tiếp giáp với đường trong đô thị, không thuộc trường hợp phải xin cấp phép xây dựng nên Quyết định số 6390/QĐ-XPHC đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông nên ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên.

*- Tại Văn bản số 1314/UBND- BTCD ngày 29/3/2024 người bị kiện Chủ tịch UBND quận N có ý kiến:*

Đối với việc xây dựng cổng rào của ông Châu Ngọc T. Đây là công trình xây dựng trái phép có diện tích 7m<sup>2</sup>, không có sự đồng ý của cơ quan quản lý đô thị. Do đó, Chủ tịch UBND quận N giữ nguyên Quyết định số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Châu Ngọc T. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, đề nghị ông T chấp hành thực hiện các Quyết định của Chủ tịch UBND quận N đã ký liên quan đến việc xử lý xây dựng trái phép của ông T ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh chung.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Châu Ngọc Á; Châu Ngọc NI; Châu Ngọc P; Châu Ngọc T1; Châu Ngọc T2; Văn Thị Thanh H1 trình bày: Không đồng ý việc ông T xây dựng rào, yêu cầu giữ nguyên hiện trạng ban đầu là đường đi chung.*

*- Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2024/HC-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 157; Điều 158; Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 207 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 98 của Luật đất đai năm 2013; khoản 30 Điều 1, khoản 2 Điều 89 của Luật Xây dựng 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng; Điều 38, Điều 58, Điều 61, Điều 66, Điều 67 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Châu Ngọc T về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/6/2024, người khởi kiện ông Châu Ngọc T có đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Ngọc T, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bà Châu Ngọc N là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Châu Ngọc T có ý kiến: Việc ông T xây dựng hàng rào không tiếp giáp với đường ở đô thị và xây dựng trên nền móng cũ không thay đổi công năng sử dụng nên không có xin phép khi xây dựng là đúng, thời điểm xây dựng vào cuối năm 2021 nhưng đến cuối năm 2023 mới ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là không đúng. Do đó, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Châu Ngọc T, hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Cần Thơ có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm có ý kiến:

Về việc giải quyết vụ án về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Châu Ngọc T làm trong hạn luật định đủ điều kiện theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Xét thấy, bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Châu Ngọc T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Châu Ngọc T làm trong thời hạn luật định, hợp lệ, đủ điều kiện để thụ lý, xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Xét thấy ngày 04/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố Cần thơ đã ban hành Thông báo kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 11/6/2024. Tuy nhiên, đến ngày 25/11/2025 mới chuyển hồ sơ vụ án và kháng cáo cho Tòa án cấp phúc thẩm là quá thời hạn theo quy định tại Điều 216 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Tại đơn khởi kiện ông Châu Ngọc T khởi kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N. Tại Bản án hành chính sơ thẩm, xác định người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận N là chưa đúng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Chủ tịch UBND quận N đã có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T. Do đó, cần thiết phải xác định người bị kiện là Chủ tịch UBND quận N theo quy định tại khoản 9 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người bị kiện Chủ tịch UBND quận N là Chủ tịch UBND phường N, thành phố Cần Thơ có văn bản xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên toà xét xử phúc thẩm vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Ông Châu Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện và thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Chủ tịch UBND quận N, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[4] Về căn cứ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

Tại biên bản làm việc ngày 10/5/2023 UBND phường T lập biên bản làm việc với bà Châu Ngọc N đại diện hộ gia đình tại số C đường Q, phường T ghi nhận vụ việc xây tường rào, cửa rào cản trở cho việc sử dụng đất của người khác, tại thửa đất số 104 tờ bản đồ số 9 phường A (nay là phường T); diện tích xây dựng cửa rào bằng sắt + tường gạch 2,15m x 1,65m = 3,55m<sup>2</sup>; diện tích vách tường gạch 2,15m x 1,6m = 3,35m<sup>2</sup>. Hiện tường cửa rào đã lắp từ tháng 12/2022; tường gạch được xây mới từ ngày 23/3/2023. Bà N đại diện hộ gia đình không đồng ý khôi phục lại hiện trạng ban đầu.

Ngày 07/7/2023, UBND phường T, quận N ban hành Thông báo số 545/TB-UBND thông báo đến hộ ông Châu Ngọc T yêu cầu tháo dỡ cửa rào trả lại hiện trạng cũ nhằm đảm bảo quyền của những người cùng chung sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2023, ông Châu Ngọc T gửi đơn khiếu nại không đồng ý tháo dỡ cửa rào đã xây dựng nhằm mục đích bảo vệ an ninh, bảo vệ thành viên gia đình và việc xây dựng không trái quy định của pháp luật. Tại biên bản làm việc ngày 09/11/2023, bà Châu Ngọc N (đại diện ông Châu Ngọc T) trình bày về việc ông T có nhận thông báo của phường đề nghị tháo dỡ trả lại hiện trạng, ông T có gửi đơn khiếu nại nhưng chưa được giải quyết, nên tiếp tục khiếu nại lần 2 ký đơn ngày 09/11/2023.

Ngày 10/11/2023, UBND phường T tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC đối với ông Châu Ngọc T, đã ghi nhận tại số C đường Q, phường T tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Châu Ngọc T: *“...vào lúc 8h 30 phút tại vị trí thửa đất số 104 tờ bản đồ số 9 phường A (nay là phường T) đã có hành vi vi phạm hành chính về việc tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, kiểm tra thực tế ông T xây dựng vách tường gạch lắp đặt cửa rào bằng sắt trên phần đất đồng sở hữu, diện tích xây dựng vách tường gạch 2,15m x 1,6m và*

*cửa rào vách tường gạch 2,15m x 1,65m. Tổng diện tích xây dựng 7,0m<sup>2</sup> tại thửa đất số 104 tờ bản đồ số 9 phường A (cũ)...theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 16 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng”. Tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính thì ông T vắng mặt tại nhà, có người chứng kiến Châu Ngọc Á, Châu Ngọc N1, Châu Ngọc P và chính quyền địa phương Khu vực 6 và Công chức địa chính phường T ký tên trong biên bản vi phạm hành chính.*

Ngày 20/11/2023, Chủ tịch UBND Quận N ban hành Quyết định số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Châu Ngọc T đã có hành vi vi phạm hành chính: Tổ chức thi công xây dựng không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng đối với công trình khác tại đô thị, tại khu đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00287 do Ủy ban nhân dân quận N cấp ngày 18 tháng 01 năm 2011, tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 09, số C, đường Q, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, quận N, thành phố Cần Thơ), diện tích công trình xây dựng vi phạm: 7,0m<sup>2</sup> theo quy định tại điểm b, khoản 7, Điều 16 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 45.000.000 đồng, biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông T dừng thi công công trình và tổ chức phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm, thời gian thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 15 ngày. Ngày 21/11/2023, UBND phường gửi giấy mời ông Châu Ngọc T để triển khai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6390/QĐ-XPHC, bà Châu Ngọc N (đại diện ông T) ký nhận quyết định ngày 22/11/2023.

Ngày 30/01/2024, ông T khởi kiện cho rằng ông xây hàng rào không tiếp giáp với đường trong đô thị có yêu cầu về quản lý kiến trúc theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do đó ông T yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N.

Xét thấy, tại điểm b khoản 7 Điều 16 của Nghị định số: 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định: “*Xử phạt đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng như sau: Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với xây dựng nhà ở riêng lẻ trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa hoặc công trình xây dựng khác*”; khoản 1 Điều 3 của Nghị định số: 16/2022/NĐ-CP có quy định: “*Công trình khác quy định tại Nghị định này là công trình không thuộc đối tượng có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, công trình không thuộc đối tượng có yêu cầu phải lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và không phải là nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân*”.

Đối chiếu với quy định trên, thấy rằng việc ông T xây dựng vách tường gạch lắp đặt cửa rào bằng sắt trên phần đất đồng sở hữu thuộc trường hợp “công trình khác” tại khu đô thị và thuộc đối tượng phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà

nước có thẩm quyền cấp vì không thuộc trường hợp công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

Do đó, UBND phường T, quận N lập Biên bản vi phạm hành chính số 09/BB-VPHC ngày 10/11/2023 là đúng quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Chủ tịch UBND quận N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 đối với ông Châu Ngọc T là đúng quy định tại các Điều 24, 28, khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và điểm c khoản 3 Điều 4; điểm b khoản 7 Điều 16 của Nghị định số: 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng.

Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND quận N là có căn cứ.

[5] Người khởi kiện ông Châu Ngọc T (do bà Châu Ngọc N đại diện theo ủy quyền) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo cho rằng việc gia đình ông T xây dựng tường rào và làm hàng rào không tiếp giáp với đường đô thị, việc xây dựng tường rào trên nền móng có sẵn, thời điểm xây dựng vào cuối năm 2021 nhưng đến cuối năm 2023 mới ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, người kháng cáo không xuất trình được tài liệu chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ.

[6] Về án phí phúc thẩm: Ông Châu Ngọc T là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho ông T số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Châu Ngọc T.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2025/HC-ST ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ:

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Châu Ngọc T yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 6390/QĐ-XPHC ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

2.2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Châu Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000227 ngày 20/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (nay là Thi hành án dân sự thành phố C). Dương sự đã nộp đủ.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Châu Ngọc T được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Châu Ngọc T số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0000496 ngày 27/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**